CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ HỒNG NGOẠI - INFRARED TEMPERATURE SENSOR

Dòng cảm biến	RD-500		RD-600		RD-715-HA
Phạm vi đo nhiệt độ	RD-502-M0	0~250°C	RD-622-LM	50~400°C	0~500°C
	RD-515-M0				
	RD-515-H0	0~500°C	RD-675-HM	150~1000°C	
	RD-5CF-H0				
Khoảng cách đo	RD-502-M0	200 mm	RD-622-LM	1600 mm	1050 mm
	RD-515-M0	1000 mm			
	RD-515-H0		RD-675-HM		
	RD-5CF-H0	200 mm			
Tín hiệu đầu ra (output)	4~20 mA DC (2 dây)		0~5 V DC 0~20 mA DC 4~20 mA DC K (Thermocouple) J (Thermocouple) 0~10 V DC		4~20 mA DC (2 dây)
Nguồn điện	24 V DC		8~36 V DC		5~30 V DC
Nhiệt độ môi trường làm việc	0~70°C		Phần đầu cảm biến : -20~85°C Phần module điện : 0~65°C		Phần đầu cảm biến : -20~120°C Phần module điện : -20~80°C
Độ ẩm môi trường làm việc	Tối đa 95% RH		10~95% RH		10~95% RH
Chiều dài dây cáp	1 m		3 m		6 m (Đầu cảm biến ~ module điện : 3m Module điện ~ đầu cáp kết nối : 3m)
Đối tượng đo	* Đối tượng dễ đo : Thực phẩm, giấy, nhựa, vải, da, thuốc lá, thuốc, hóa chất, cao su, nhựa đường, than đá, v.v. * Đối tượng khó đo : Mạ kim loại bóng, kim loại không tráng hoặc không sơn, v.v. * Đối tượng rất khó đo : Kim loại có độ bóng thấp, nhựa mỏng trong suốt, v.v.		* Đối tượng dễ đo : Bề mặt kim loại bóng, kim loại đã qua xử lý thứ cấp, oxit kim loại, vật liệu gốm Có thể đo qua kính thông thường hoặc kính chịu nhiệt. Nhựa đường, giấy, nhựa, cao su, hàng dệt. * Đối tượng rất khó đo : Kim loại có độ bóng thấp, nhựa mỏng trong suốt, v.v.		* Đối tượng dễ đo : Thực phẩm, giấy, nhựa, vải, da, thuốc lá, thuốc, hóa chất, cao su, nhựa đường, than đá, v.v. * Đối tượng khó đo : Mạ kim loại bóng, kim loại không tráng hoặc không sơn, v.v. * Đối tượng rất khó đo : Kim loại có độ bóng thấp, nhựa mỏng trong suốt, v.v.
Hình ảnh cảm biến					